

Ngày	15,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	3.6%	6.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,950 - 17,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	866
Số lượng CPLH (CP)	54,799,997
KLGD BQ 20 phiên (CP)	561,670
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.92
EPS	1,832
P/E	8.6

DT thuần

Q1/24

257

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.00| -1.8%

YoY: ▲ 66.0| 34.7%

LN trước thuế

Q1/24

35.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.10| 6.4%

YoY: ▲ 29.5| 516%

LN sau thuế

Q1/24

31.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.70| 13.3%

YoY: ▲ 28.5| 861%

ROA

2023

1.7%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2023

814

tỷ VNĐ

YoY: ▼80.0| -8.9%

LN trước thuế

2023

92.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼19.6| -17.6%

LN sau thuế

2023

80.0

tỷ VNĐ

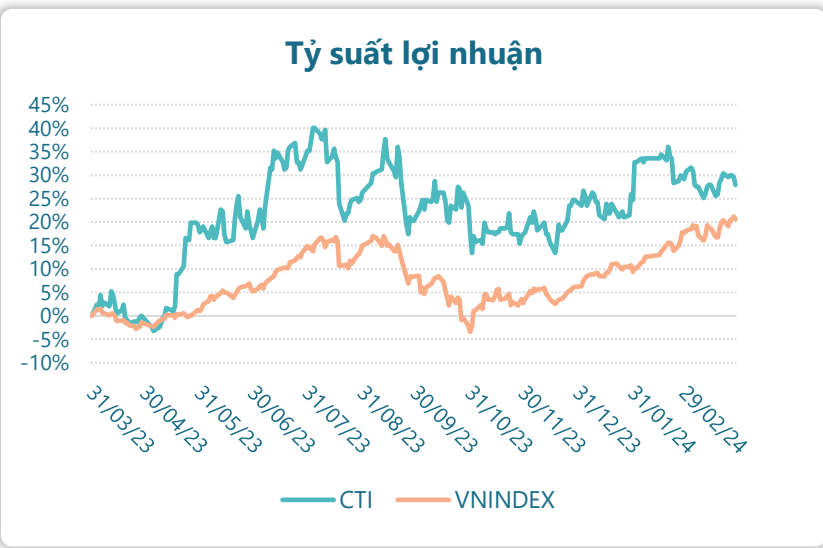
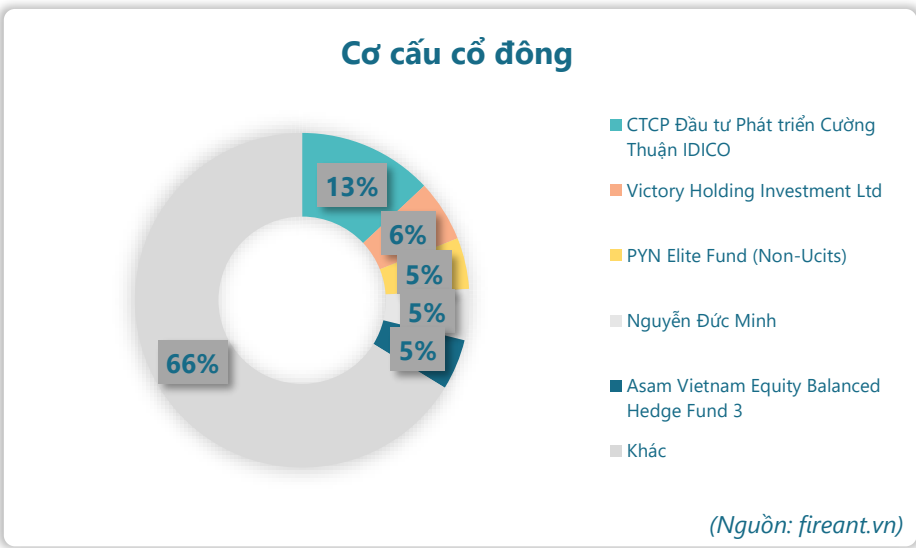
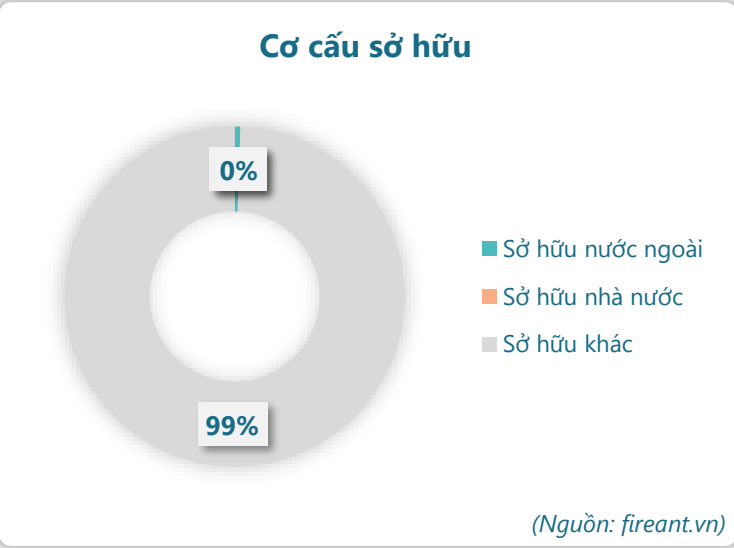
YoY: ▼16.8| -17.3%

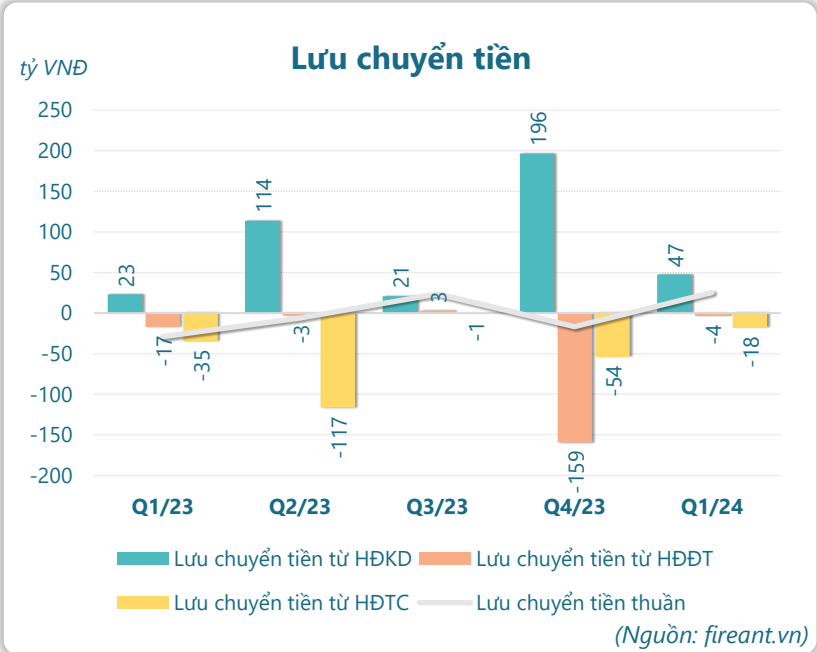
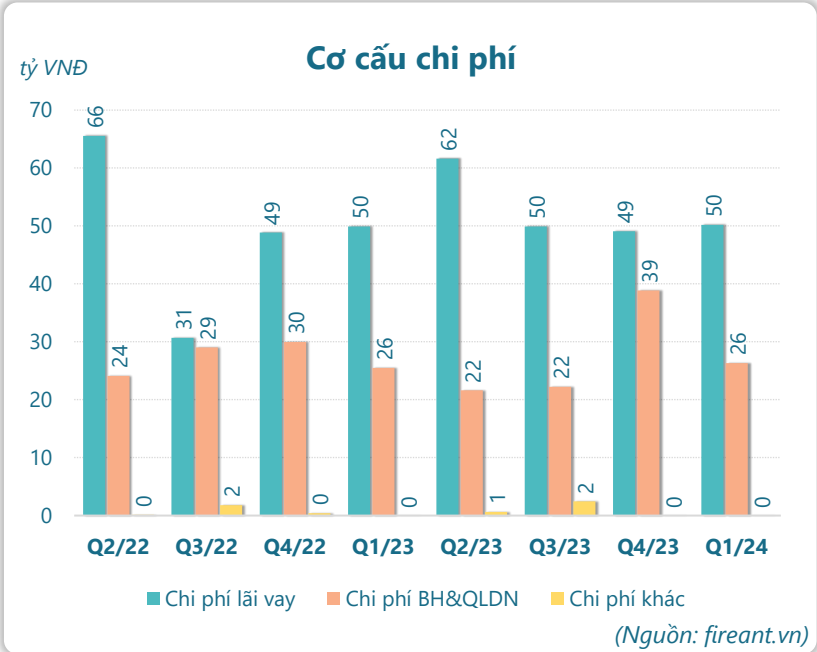
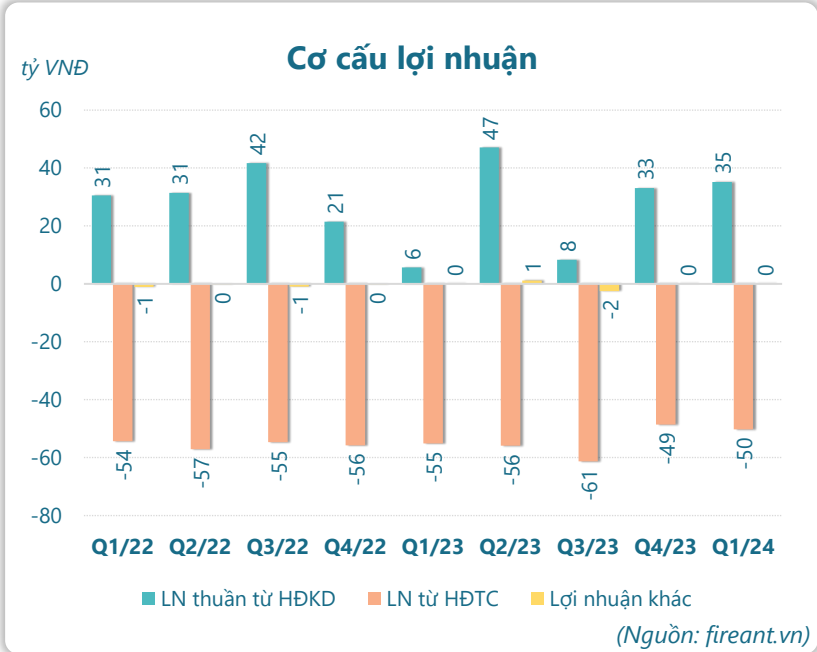
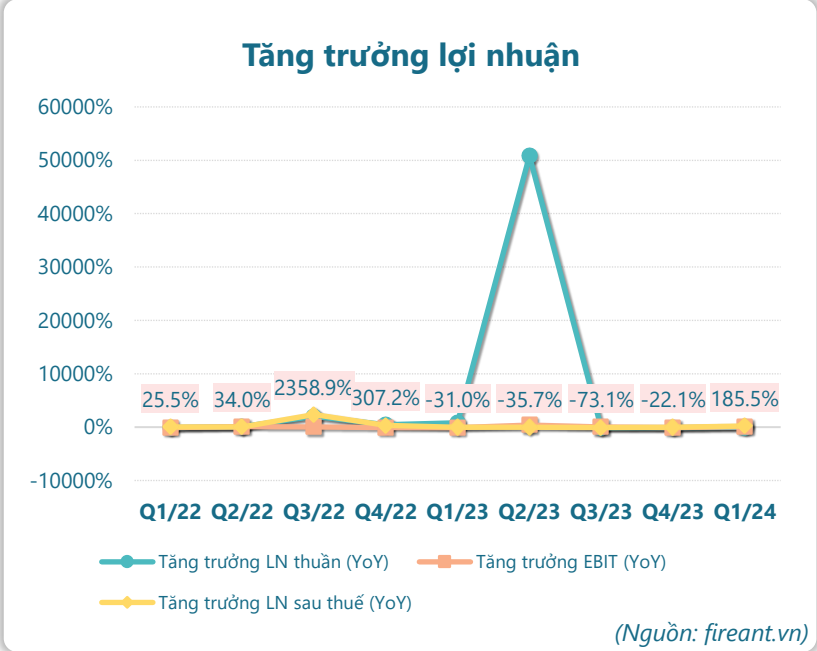
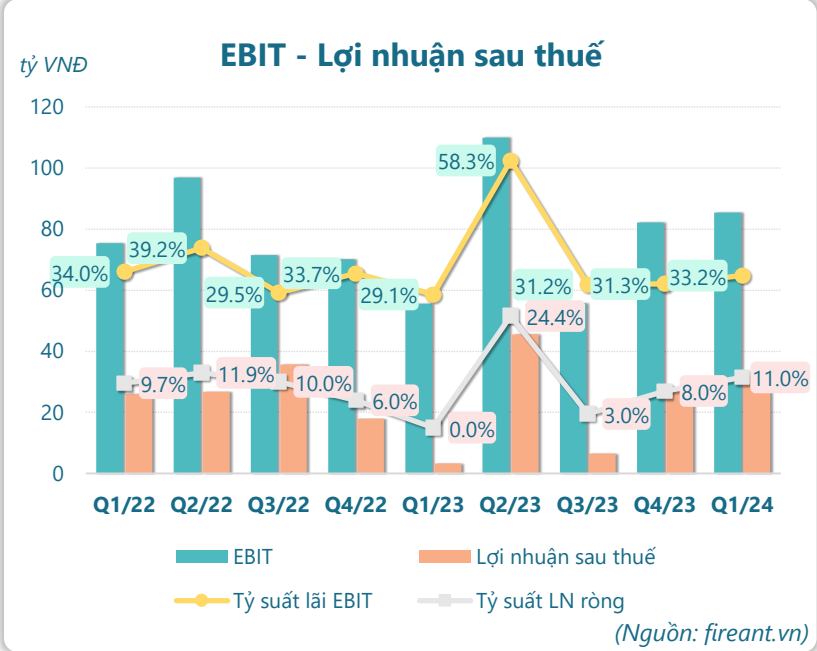
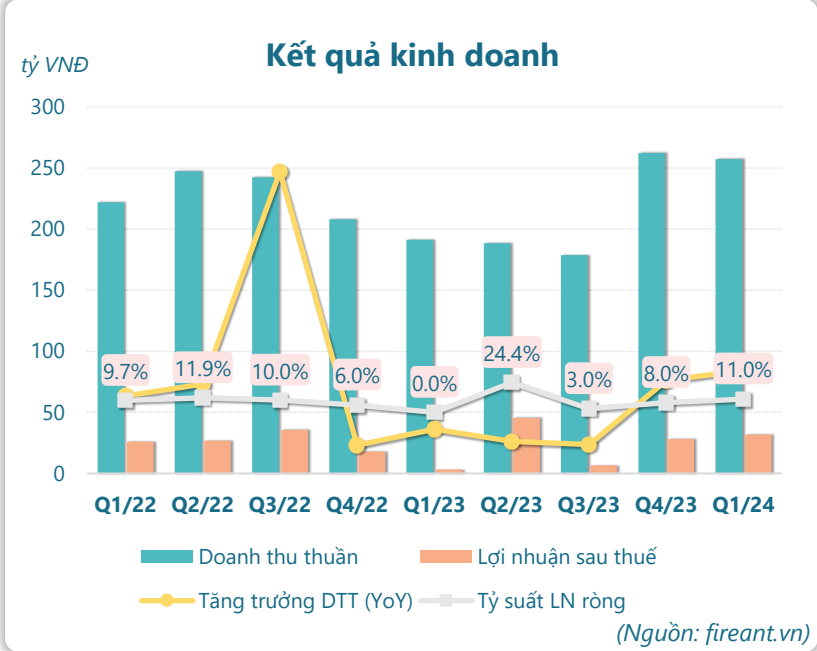
ROE

2023

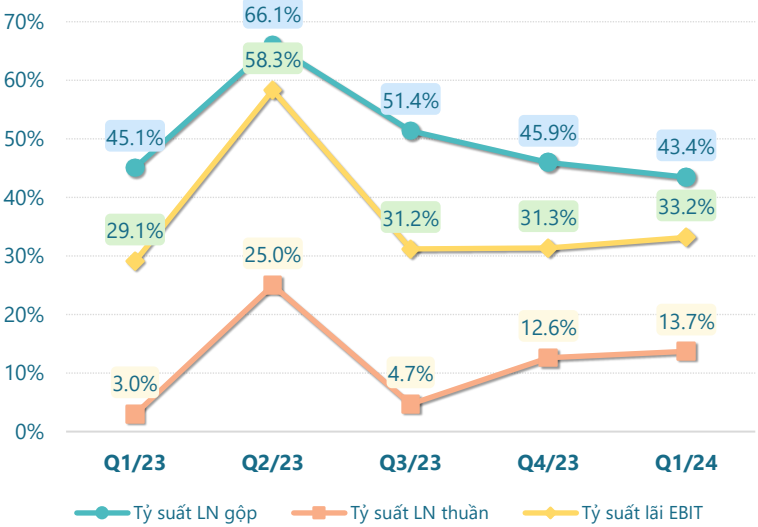
5.6%

+/- YoY: ▼ 1.6%



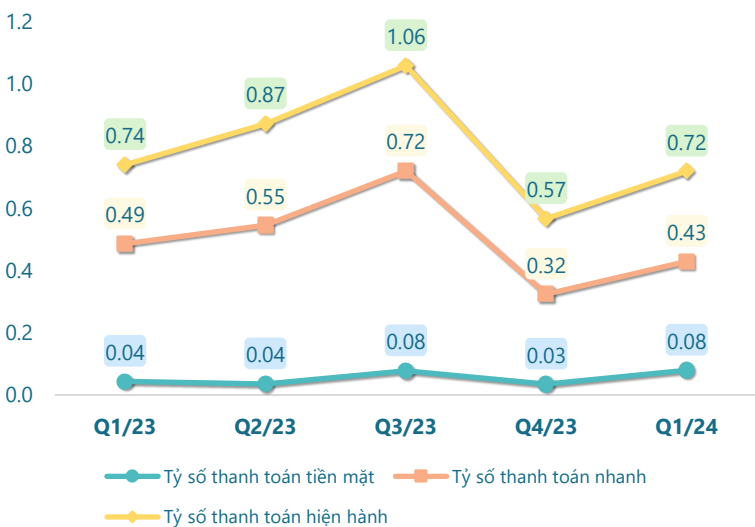


Tỷ suất lợi nhuận



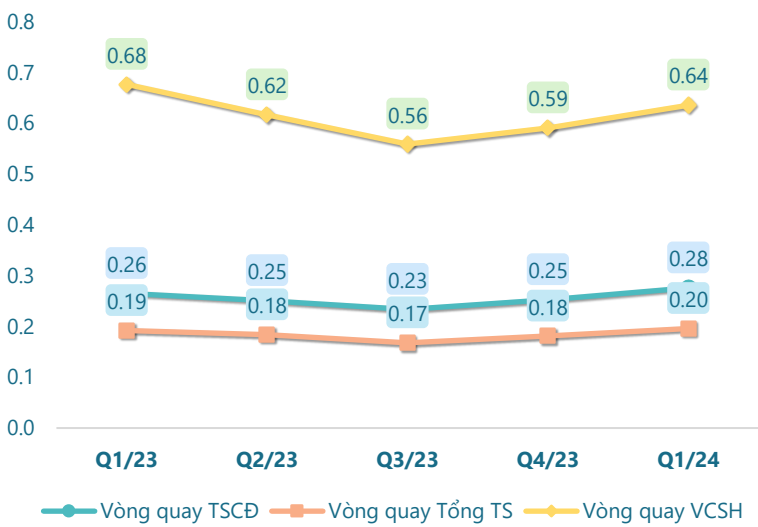
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



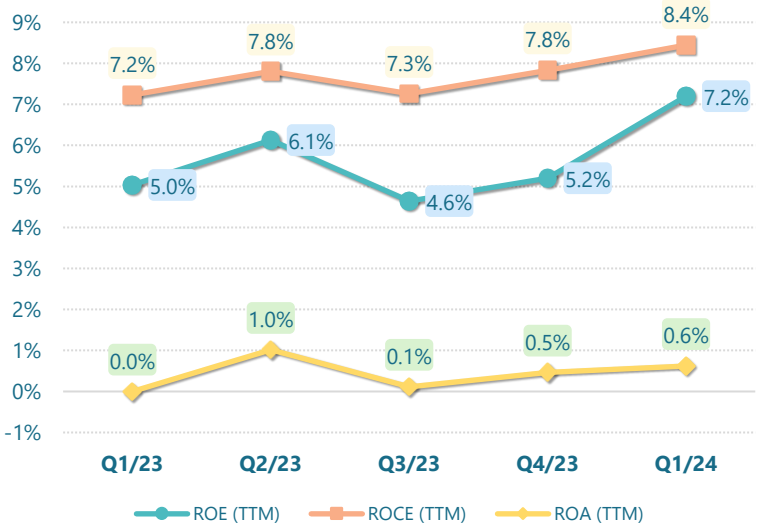
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



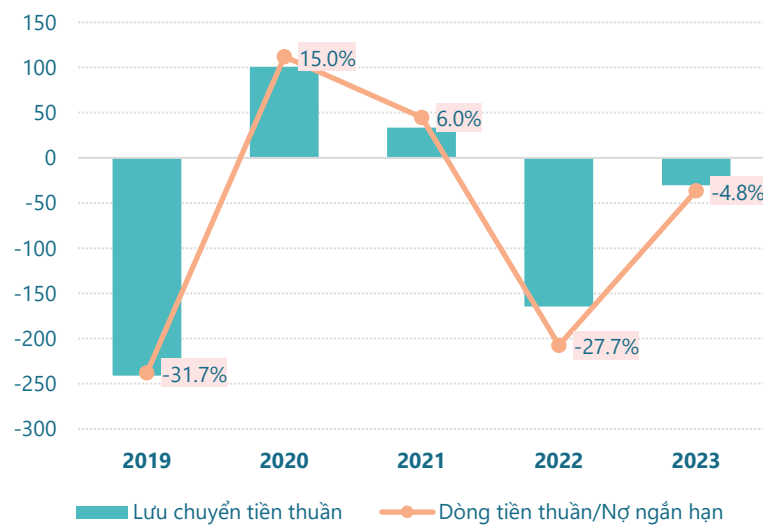
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



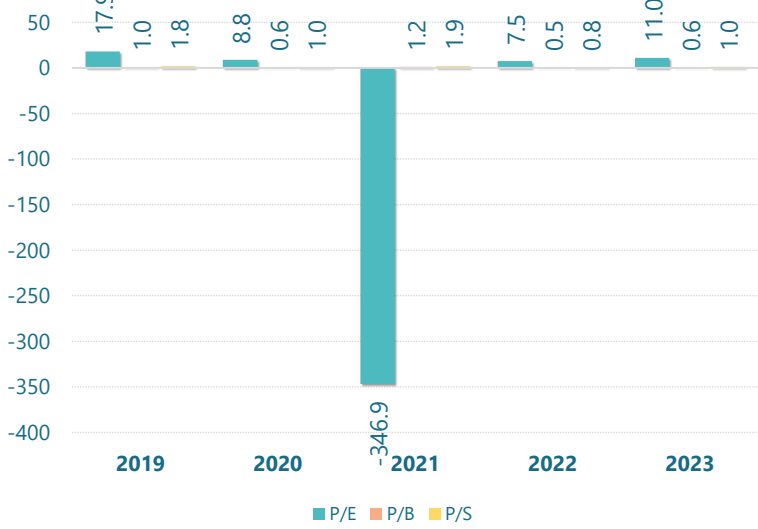
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)